

Đề bài  
Về đẹp của  
**Bài ca**  
**ngất ngưỡng**  
(Nguyễn Công Trứ).

## Bài làm

Cuộc đời vất vưởng qua hai thế kỉ XVIII, XIX với cá tính độc đáo trong cả lối sống và thơ ca, Nguyễn Công Trứ xứng đáng “giữ lửa” và “truyền lửa” cái “Tôi” phá cách thể hiện trong văn học được nhen nhóm, nổi đuốc từ Phạm Thái, Hồ Xuân Hương... Chính những nét riêng ấy đã tạo thành vẻ đẹp cho nhiều sáng tác của nhà thơ, trong đó có *Bài ca ngất ngưỡng*.

Bài thơ đẹp ngay từ cái tiêu đề rất lạ *Bài ca ngất ngưỡng*. “Ngất ngưỡng” là từ chỉ trạng thái cheo leo dễ vỡ, dễ đổ không ổn định. “Ngất ngưỡng” sao giống cuộc đời nhà thơ vậy? Một cuộc đời chênh vênh lên xuống thất thường. Nhưng “ngất ngưỡng” cũng chỉ một thái độ sống tự chủ, phóng khoáng chẳng màng điều tiếng nhân gian. Như vậy *Bài ca ngất ngưỡng*, cái tiêu đề rất gọi ấy đã hé lộ cho ta thấy nhiều điều thú vị trong bài thơ.

Tác phẩm được viết sau năm 1848, tức là sau khi Nguyễn Công Trứ về hưu ở quê nhà – Hà Tĩnh. Cuộc sống tự do tự tại không bị gò bó bởi những lệ luật chốn quan trường khiến tác giả càng “phát huy” hơn nữa cá tính phóng khoáng của mình. Tạm ngưng việc quốc gia đại sự, tuổi xế chiều cũng là thời gian để con người truan chuyên Nguyễn Công Trứ suy ngẫm nhìn lại cuộc đời mình.

Quay lại phía sau, nhà thơ thấy cuộc đời mình đã thể hiện được lí tưởng nhân sinh của thời đại: khẳng định vai trò của kẻ sĩ gánh vác mọi việc trong trời đất: “Vũ trụ nội mạc phi phận sự” điều đó chứng tỏ nhà thơ ý thức sâu sắc vai trò trách nhiệm của cá nhân, tầng lớp mình đối với thời cuộc. Và chính bản thân tác giả cũng đã làm được một phần công việc ấy.

Tự xếp mình vào hàng những người luôn lo mọi việc trong trời đất, nhà thơ tự xưng tên “ông Hi Văn” “đã vào lòng” đã về hưu. Thời lừng lẫy nam bắc đông tây đã lui vào quá khứ nhưng cái ánh dương còn đọng lại vẫn thật chói chang.

*Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông*

*Gồm thao lược đã nên tay ngất ngưỡng*

*Lúc bình Tây cờ đại tướng*

*Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên*

Trong lịch sử văn học Việt Nam, Nguyễn Công Trứ được ghi nhận là một trong số ít tác giả xưng tên riêng của mình trong tác phẩm “Ông Hi Văn”. Điều đó thể hiện nhà thơ ý thức sâu sắc về cái “tôi” của mình giữa những cái ta chung chung đại khái. Không chỉ vậy ông còn hiểu rõ tài năng của mình. Điệp từ “Khi... khi...” cùng lối ngắt nhịp ngắn, rắn chắc của câu thơ đã khẳng định những tài năng cụ thể, phong phú của nhà thơ. Cuộc đời con người là hành trình đi tìm chính bản thân mình nhưng xã hội phong kiến không cho phép họ nhận thức, khẳng định cái tôi cá nhân. Trong thời đại ấy, thơ Nguyễn Công Trứ là lời ca đẹp ngợi ca khẳng định con người.

Ý thức được tài năng, con người “ngắt ngưỡng” ấy còn ý thức được cả đức hạnh phẩm chất tốt đẹp của mình. Song, không giống những lời tuyên ngôn của Nguyễn Đình Chiểu cũng không giống cái ẩn mình thanh bản như Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Công Trứ có hành động thật lạ “Đạc ngựa bò vàng đeo ngắt ngưỡng”. Thiên hạ cười ngựa riêng ông Hi Văn cười bò. Đã vậy ông còn đeo mo cau sau đuôi bò nhằm “che miệng thế gian”. Lối sống khác người, khác đời, vô cùng độc đáo ấy nhằm tách mình ra khỏi cái bụi trần xô bồ, xu nịnh, tham danh háms lợi của thế gian. Cá tính của nhà thơ cũng là thái độ của nhà thơ khinh thị những kẻ a dua, tầm thường, giả dối.

Lối sống đầy cá tính tiếp tục được thể hiện rõ, nâng tầm ý nghĩa nhân cách nhà thơ.

Không chỉ ngạo nghễ, đủng đỉnh đứng trên mọi người, ông Hi Văn cũng biết hạ xuống nhân gian để thể hiện cái đa tình ở một nơi rất mực thanh cao:

*Kìa núi nọ phau phau mây trắng*

*Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi đi*

Không phải Nguyễn Công Trứ không biết sự ấy đáng cười, “Bụt cũng nực cười ông ngắt ngưỡng” là bụt cười, là người đời cười và cũng chính ông tự cười mình đó thôi.

Ai cười thì cũng mặc ai. Con người đã ném đủ vị đời “lên voi xuống chó” thì còn sợ gì nữa! Ông ung dung trước những đợc mất của cuộc đời, trước những khen chê của thế gian.

*Được mất dương dương người tái thượng*

*Khen chê phơi phới ngọn đông phong.*

Bản lĩnh sống ấy đâu phải ai cũng có. Đó là khí tiết của bậc trượng phu đã thấu lẽ đời, hiểu mệnh trời chỉ còn ung dung mà đón nhận. Âm thanh “cắc – tùng” đệm vào câu thơ khiến ta tưởng cuộc đời cũng như một cuộc chơi mà thôi. Những thú vui ca hát, rượu thơ giúp cuộc chơi thêm phong phú. “Sống” với Nguyễn Công Trứ là một sự vô cùng nhàn nhã, ung dung.

Tưởng như ung dung bảo thủ với lối sống “chẳng giống ai” nhưng Nguyễn Công Trứ vẫn biết gắn lối sống riêng với cuộc đời chung. Điều ấy nhà thơ cũng đã tự ý thức được giá trị của nó. Dù sống sao đi nữa, ông Hi Văn vẫn dặn lòng mình “Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung”. Giữ được cá tính nhưng vẫn hòa nhập vào cái chung, đó là bản lĩnh, là vẻ đẹp của sự tự tin hiếm có trên đời.

Nhắc đến Nguyễn Công Trứ là nhắc đến một cá tính có một không hai trong nền văn học Việt Nam. Thơ Nguyễn Công Trứ luôn “ngắt ngưỡng” một cái tôi ngạo nghễ, song không hề tách rời cuộc sống đời thường. *Bài ca ngắt ngưỡng* đã chứng minh vẻ đẹp trong lối sống tự tại, thấu tỏ lẽ đời ấy.